

# Unit 13: Thank you and goodbye (Cảm ơn và tạm biệt)



## Part 1: Conversation

### Phần 1: Hội thoại

#### Conversation A - Hội thoại A

**Passenger:** Thank you for the ride.

**Khách:** Cảm ơn anh vì chuyến đi.

**Driver:** You're welcome. Thank you for choosing our taxi service.

**Tài xế:** Không có gì. Cảm ơn chị đã chọn dịch vụ taxi của chúng tôi.

**Passenger:** It was a pleasant journey. Have a great day!

**Khách:** Chuyến đi rất vui vẻ. Chúc anh có một ngày tuyệt vời!

**Driver:** You too. Take care and have a wonderful day!

**Tài xế:** Chị cũng vậy. Bảo trọng và chúc chị một ngày thật tuyệt!

#### Conversation B - Hội thoại B

**Passenger:** Thank you for driving me to my destination.

**Khách:** Cảm ơn anh đã chở tôi đến nơi.

**Driver:** You're welcome. It was my pleasure to help you.

**Tài xế:** Không có gì. Rất vui được chở anh.

**Passenger:** Your driving skills were excellent. I appreciate it.

**Khách:** Kỹ năng lái xe của anh rất tuyệt. Tôi đánh giá cao điều đó.

**Driver:** Thank you for your kind words. If you need a ride again, don't hesitate to call. Here is my card.

**Tài xế:** Cảm ơn anh đã khen. Nếu anh cần đi taxi nữa, hãy gọi cho tôi nhé. Đây là danh thiếp của tôi.

**Passenger:** I will. Goodbye and take care!

**Khách:** Chắc chắn rồi. Tạm biệt và bảo trọng!

**Driver:** Goodbye. Stay safe and have a great day!

**Tài xế:** Tạm biệt. Chúc anh một ngày tuyệt vời.



# Unit 13: Thank you and goodbye (Cảm ơn và tạm biệt)



## Part 2: Check it

Phần 2: Kiểm tra

### 2.1 Match the word to the meaning. (Ghép từ với nghĩa)

1. ride (N)	A. The abilities and knowledge required to operate a vehicle safely and effectively.
2. taxi service (N)	B. To recognize the value, worth, or importance of something or someone; to be grateful or thankful for.
3. journey (N)	C. To pause or hold back in uncertainty or indecision; to be reluctant or unsure.
4. pleasant (Adj)	D. Of extremely high quality, exceptionally good or skillful.
5. pleasure (N)	E. Free from danger, harm, or risk; not likely to cause injury or harm.
6. destination (N)	F. A small, rectangular piece of plastic or paper used for various purposes, such as identification, payment, or access.
7. driving skills (N)	G. The act of traveling in a vehicle as a passenger.
8. appreciate (V)	H. A transportation service that provides rides in taxis for a fare.
9. hesitate (V)	I. The act of traveling from one place to another, usually over a considerable distance.
10. excellent (Adj)	J. Giving a sense of enjoyment, satisfaction, or enjoyment.
11. safe (Adj)	K. A feeling of satisfaction, enjoyment, or happiness.
12. card (N)	L. The place to which someone or something is going or being sent.

### 2.2 How do you say thank you when ending a taxi ride? Write P for a passenger and D for a taxi driver. (Bạn nói cảm ơn như thế nào khi kết thúc chuyến đi? Viết P nếu là câu nói của khách hàng và D nếu là câu nói của tài xế)

- Thank you for the ride!
- Thanks for getting me safely to my destination.
- I appreciate your service.
- Thank you for your help.
- It was a pleasant journey. Thank you!
- Thanks for the smooth ride.
- I enjoyed the trip. Thank you!
- Thank you for choosing our service. Enjoy your trip!
- Thank you for riding with us. Have a great day.
- Thank you for your kind words. Have a nice day.
- It was a pleasure driving you. Thank you!
- Thank you for the opportunity to serve you.



# Unit 13: Thank you and goodbye (Cảm ơn và tạm biệt)



## Part 2: Check it

Phần 2: Kiểm tra

### 2.3 Fill in the blanks with the appropriate words. (Điền từ thích hợp vào chỗ trống)

ride

taxi service

welcome

too

care

pleasant

**Passenger:** Thank you for the 1 \_\_\_\_\_.

**Driver:** You're 2 \_\_\_\_\_. Thank you for choosing our 3 \_\_\_\_\_.

**Passenger:** It was a 4 \_\_\_\_\_ journey. Have a great day!

**Driver:** You 5 \_\_\_\_\_. Take 6 \_\_\_\_\_ and have a wonderful day!

### 2.4 Create your own conversation. (Tạo đoạn hội thoại)

Create a dialogue between a passenger and a taxi driver where the passenger expresses appreciation for the driver's skills and the driver provides their contact information for future rides. Use phrases from the conversation to guide the dialogue.

**Example:**

**Passenger:** Thank you for the smooth ride. Your driving skills were excellent.

**Driver:** Thank you for your kind words. I appreciate it.

**Passenger:** If I need a ride again in the future, how can I contact you?

**Driver:** You can reach me at 555-1234. Here is my card.

**Passenger:** Great, thank you. I'll keep your contact information for future rides.

**Driver:** It was my pleasure. Don't hesitate to call if you need a ride. Have a fantastic day!

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

# Unit 13: Thank you and goodbye (Cảm ơn và tạm biệt)



## Test yourself

Tự Kiểm tra

**Word I've learned to use** (Những từ đã học)

.....  
.....

**Phrases I've learned to use** (Những cụm từ đã học)

.....  
.....

**Sentences I've practiced** (Những mẫu câu đã thực hành)

.....  
.....

